

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Định hướng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030
của thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 2026-2030), UBND Thành phố kính trình xin ý kiến HĐND Thành phố về định hướng Kế hoạch 2026-2030 của Thành phố. Cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021-2025 CỦA THÀNH PHỐ

1. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 2021-2025)

Giai đoạn 2021-2025, Thành phố xác định thúc đẩy giải ngân đầu tư công là một trong các giải pháp quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, Thành phố cân đối nguồn lực, quan tâm chỉ đạo, điều hành, ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Kế hoạch 2021-2025 cấp Thành phố gấp 2,37 lần Kế hoạch 2016-2020. Thành phố thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp, uỷ quyền cho cấp huyện và giao nhiệm vụ cho UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố. Ở cấp Thành phố tập trung vào việc triển khai các dự án có quy mô lớn (như có 42 dự án nhóm A, 07 dự án quan trọng quốc gia).

Tuy nhiên, Kế hoạch 2021-2025 cũng gặp một số khó khăn: Những năm đầu kỳ kế hoạch bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, nhiều dự án bị giãn tiến độ thi công; giá nguyên vật liệu biến động mạnh ở năm 2022; khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng (người dân không đồng thuận, không xác định được nguồn gốc đất, vướng tái định cư,...) và chậm, vướng mắc trong quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư (như vướng chỉ giới đường đỏ, đánh giá tác động môi trường, thủ tục chuyên ngành lĩnh vực di tích, về hiệp định vay của các Dự án ODA...); khó khăn trong việc thực hiện Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với Dự án thành phần 3 của Dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (có số vốn lớn),...

Với sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương, sự chỉ đạo quyết liệt của Thành uỷ, HĐND Thành phố, UBND Thành phố, sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành, Kế hoạch 2021-2025 đã đạt được những kết quả tích cực; bên cạnh đó thì cũng còn nhiều công việc cần phải tập trung triển khai từ nay đến hết năm 2025.

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch 2021-2025

2.1. Nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố

- Tổng nguồn Kế hoạch 2021-2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 (Nghị quyết đầu tiên về kế hoạch 2021-2025) là 304.799,654 tỷ đồng.

- Tổng nguồn Kế hoạch 2021-2025 cập nhật đến nay là 340.152,726 tỷ đồng, gồm:

+ Cấp Thành phố là 254.315,726 tỷ đồng. Trong đó, NSTW là 43.610,031 tỷ đồng (NSTW trong nước là 19.470,654 tỷ đồng; vốn ODA cấp phát là 24.139,377 tỷ đồng); ngân sách địa phương là 210.705,695 tỷ đồng (NSTP trong nước là 201.376,125 tỷ đồng, ODA vay lại là 9.329,57 tỷ đồng).

+ Cấp huyện là 85.837 tỷ đồng.

2.2. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn trung hạn cấp Thành phố đến nay

a. Nhiệm vụ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, thanh quyết toán dự án hoàn thành, hoàn trả Quỹ Đầu tư phát triển, thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương, hoàn trả các quận đã ứng cho các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố, ghi thu, ghi chi các dự án BT, bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ địa phương bạn, dự phòng, ...: 18.704,184 tỷ đồng.

b. Bố trí cho các dự án cấp Thành phố: 181.850,376 tỷ đồng, gồm:

- Dự án chuyển tiếp: 237 dự án, 67.722,798 tỷ đồng.

- Dự án mới đã đủ thủ tục bố trí kế hoạch vốn trung hạn: 544 dự án, 109.762,597 tỷ đồng, trong đó đến nay còn 166 dự án với kế hoạch vốn là 27.707,2 tỷ đồng chưa phê duyệt dự án.

- Dự nguồn chi tiết để phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 07 dự án ngành dọc và 03 dự án cấp Thành phố cấp thiết bổ sung danh mục tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 là 2.357,68 tỷ đồng.

- Dự nguồn phê duyệt chủ trương đầu tư cho 39 dự án cấp Thành phố: 1.978,27 tỷ đồng, gồm: 1.000 tỷ đồng ODA vay lại; 978,27 tỷ đồng vốn NSTP.

- Dự nguồn cho dự án hỗ trợ, vận hành tuyến đường sắt Nhổn - ga Hà Nội: 29,031 tỷ đồng;

c. Bố trí vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ cấp huyện thực Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích và hỗ trợ đầu tư mục tiêu các lĩnh vực khác: 53.477,439 tỷ đồng.

d. Bố trí vốn cho các dự án sử dụng nguồn vốn huy động từ cá nhân, doanh nghiệp: 283,727 tỷ đồng.

2.3. Tình hình bố trí vốn và giải ngân hàng năm giai đoạn 2021-2024

- Tổng kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021-2024 của Thành phố đến nay là 233.861,6 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngân sách cấp Thành phố: 144.878,5 tỷ đồng chiếm 57% kế hoạch, còn phải bố trí là 109.437,3 tỷ đồng, chiếm 43% kế hoạch¹.

+ Ngân sách cấp huyện: 88.430,61 tỷ đồng.

- Tình hình bố trí vốn và giải ngân chi tiết hàng năm như sau:

¹ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công cấp Thành phố bố trí hàng năm giai đoạn 2021-2024 bao gồm nguồn chi đầu tư trở lại cho cấp huyện và bội chi ngân sách đến nay là 144.878,5 tỷ đồng

Đơn vị: Tỷ đồng

Kế hoạch vốn (KHV)	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	KHV	Giải ngân 31/01/2022	Tỷ lệ	KHV	Giải ngân 31/01/2023	Tỷ lệ	KHV	Giải ngân 31/01/2024	Tỷ lệ	KHV	Giải ngân đến 31/8/2024	Tỷ lệ
1. Trung ương giao	41.688	36.637	87,7%	51.583	45.315	87,8%	46.956	54.100	115,2%	81.033	27.557	34%
2. Thành phố giao	46.141		79,4%	51.583		87,8%	57.305		94,4%	81.033		34%
2.1. NS cấp Thành phố; Trong đó:	27.428	18.771	68,4%	33.554	26.070	77,7%	36.485	31.357	85,9%	47.410	14.049	25,3%
- DA cấp Thành phố	17.133	9.643	56,3%	16.357	11.531	70,5%	22.365	18.022	80,6%	27.175	8.574	31,6%
- NSTP hỗ trợ DA cấp huyện	8.219	7.099	86,4%	11.960	10.362	86,6%	8.207	7.742	94,3%	12.586	3.748	29,8%
2.2 NS cấp huyện ²	18.713	17.866	95,5%	18.029	19.245	106,7%	20.820	22.743	109,2%	33.623	13.508	40,8%

2.5 Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến giai đoạn 2021-2025 sẽ hoàn thành 571 dự án cấp Thành phố; 523 dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, 1.549 dự án hỗ trợ mục tiêu cấp huyện.

Hiện nay, Thành phố đang xem xét, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn phù hợp với kế hoạch tài chính trung hạn 2021-2025 và phù hợp với tình hình triển khai thực hiện các dự án.

3. Hạn chế, nguyên nhân

(1) Công tác triển khai thủ tục đầu tư của các dự án cấp Thành phố chậm. Hiện còn 49 dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư (trong đó có 06 dự án trọng điểm); 166 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa được phê duyệt dự án (trong đó có 10 công trình trọng điểm); 118 dự án đến hết năm 2024 hết thời gian thực hiện còn nhu cầu bố trí vốn 2025 chưa được điều chỉnh thời gian thực hiện. Công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án còn chưa đồng bộ, trong quá trình triển khai phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án nhiều lần; ảnh hưởng đến công tác bố trí kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm; giải ngân không cao.

(2) Nhiều dự án triển khai khó khăn, vướng mắc, trong đó chủ yếu về: giải phóng mặt bằng (xác định nguồn gốc đất, người dân không đồng thuận, tái định cư,...); xác định chỉ giới đường đỏ, đánh giá tác động môi trường,...Hiện nay có 126 dự án cấp Thành phố (07 dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư; 32 dự án chưa phê duyệt dự án; 87 dự án đang triển khai thực hiện) báo cáo có khó khăn vướng mắc cần phải tháo gỡ, ảnh hưởng đến khả năng giải ngân của dự án. Việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc chưa có chuyển biến rõ nét, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng.

² Bao gồm cả nguồn chi trả lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuê đất trả tiền một lần

(3) Các công trình trọng điểm, dự án liên kết vùng, dự án ODA, dự án có quy mô lớn tiến độ triển khai chậm:

+ Một số dự án sử dụng vốn ODA, dự án liên kết vùng đến nay chưa hoàn thiện được các thủ tục đầu tư, triển khai chậm, vướng mắc, có nhu cầu giảm kế hoạch vốn trung hạn nguồn ngân sách trung ương như: Dự án thành phần 3 - Vành đai 4; 08 dự án sử dụng vốn ODA đề xuất giảm 12.062,897 tỷ đồng nguồn ODA cấp phát.

+ Một số dự án trọng điểm tiến độ chậm, trong khi kế hoạch vốn trung hạn bố trí cho các công trình trọng điểm lớn 81.655 tỷ đồng, bằng 32,1% tổng kế hoạch 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố; đến nay đã bố trí là 48.971 tỷ đồng (60% kế hoạch trung hạn). Tuy nhiên, kết quả giải ngân hàng năm thấp, giai đoạn 2021-2023 là 71,1%.

(4) Tiến độ chuẩn bị đầu tư, tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án ngân sách cấp Thành phố giao cho một số UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư có xu hướng chậm trong thời gian gần đây.

(5) Một số huyện chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm bố trí kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện để đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

(6) Ở một số địa phương, nguồn thu từ tiền sử dụng đất còn khó khăn, ảnh hưởng đến cân đối nguồn lực cho kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Do tác động của nền kinh tế nên việc huy động một số nguồn lực cho Kế hoạch 2021-2025 phải giãn sang giai đoạn sau.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2026-2030

1. Mục tiêu của Kế hoạch 2026-2030

a) Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển phục vụ cho việc thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 80-KL/TW của Bộ Chính trị về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng để xây dựng Thành phố phía Tây; Thành phố phía Bắc sông Hồng; các công trình tạo không gian xanh, không gian công cộng, không gian văn hóa, sáng tạo; phát triển các ngành quan trọng như: Công nghiệp công nghệ cao, vi mạch bán dẫn; hạ tầng số, hạ tầng nông thôn văn minh, tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị, du lịch đẳng cấp quốc tế, tài chính ngân hàng hiện đại, y tế chất lượng cao, giáo dục ngang tầm khu vực và quốc tế, công nghiệp văn hóa, sáng tạo... an sinh xã hội bao trùm, toàn diện....

2. Định hướng đầu tư các ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2026-2030

(1) *Lĩnh vực quốc phòng*: Hỗ trợ các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu quốc phòng, cơ yếu, ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

(2) *Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội*: Hỗ trợ các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ mục tiêu an ninh và trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy.

(3) Lĩnh vực giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp:

- Giáo dục đào tạo: Đầu tư các trường THPT góp phần giải quyết tình trạng thiếu trường trên các địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh. Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng để góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến hết năm 2030 có khoảng 95% trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, đầu tư các trường phổ thông có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại chất lượng cao theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

- Giáo dục nghề nghiệp: Đầu tư chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo để từng bước chuẩn hoá, nâng cao các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp tiếp cận trình độ của các nước khu vực ASEAN - 4 và quốc tế.

(4) Khoa học, công nghệ: Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, xây dựng “Thủ đô số”.

(5) Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: Đầu tư phát triển các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa cấp thành phố tiên tiến, hiện đại, chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân.

(6) Lĩnh vực văn hóa, thông tin: Đầu tư để bảo vệ, bảo tồn di tích; phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, các công trình văn hóa, nghệ thuật. Đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, như không gian Hoàng Thành Thăng Long kết nối Ba Đình; không gian quần thể di tích Cổ Loa; không gian làng cổ Đường Lâm; ...

(7) Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn: Nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chính trị của Thủ đô thông qua các kênh và sản phẩm truyền thông đa phương tiện trên cơ sở củng cố hạ tầng kỹ thuật và công nghệ, áp dụng sâu AI và các kết quả mới trong nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

(8) Lĩnh vực thể dục, thể thao: Khuyến khích xã hội hóa phát triển thể thao. Đầu tư một số khu thể thao đáp ứng yêu cầu luyện tập và thi đấu quốc tế, phục vụ phát triển thể thao quân sự, thể thao điện tử, thể thao địa hình, thể thao học sinh - sinh viên và thể thao dân tộc.

(9) Lĩnh vực bảo vệ môi trường: Xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị quan trắc, cảnh báo môi trường, bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, rác thải, nước thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Xử lý ô nhiễm, làm sống lại các dòng sông nội đô, bảo vệ nghiêm ngặt các hồ, không gian mặt nước.

(10) Lĩnh vực các hoạt động kinh tế:

- *Lĩnh vực đê điều:* Tiếp tục củng cố hệ thống đê điều nhằm khớp nối hạ tầng chung trên các tuyến đê sông Hồng, sông Đà, sông Đuống, sông Cà Lồ (gồm hoàn thiện mặt cắt đê và gia cố mái chống sạt lở) nhằm đảm bảo an toàn đê điều phục vụ công tác phòng chống thiên tai, kết hợp phát triển giao thông đi lại của người dân (ưu tiên đề xuất nâng cấp các tuyến đê nằm trong khu vực nội đô, nằm trong các khu vực có quy hoạch phân khu; các tuyến đê có tính chất kết nối liên vùng, liên khu vực ...).

- *Lĩnh vực thủy lợi:*

+ Cải tạo, nâng cấp các trạm bơm đầu mối để đảm bảo yêu cầu, tưới, tiêu thoát nước cho lưu vực theo quy hoạch: Đông Mỹ, Đào Nguyên, Yên Thái, Vân

Đình, Ngọ Xá, Tam Báo, Long Tửu, Cẩm Hà, Tăng Long...

+ Cải tạo, nâng cấp các sông trục tưới, tiêu chính: Sông Nhuệ, Sông Đáy, sông Tích, Tô Lịch,... nhằm đảm bảo cấp nước, tiêu nước, phòng chống lụt bão, úng ngập và giảm tình trạng ô nhiễm môi trường nước sông.

+ Cứng hóa các tuyến kênh kết hợp cứng hóa mặt bờ kênh theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các địa phương nhằm khớp nối đồng bộ hạ tầng giữa các khu vực đảm bảo giao thông đi lại của người dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa nước để đảm bảo an toàn hồ đập, đảm bảo an ninh nguồn nước như: hồ Suối Hai, hồ Đồng Mô, Xuân Khanh, Vĩnh An, Tuy Lai, Quan Sơn....

- *Lĩnh vực thương mại, công nghiệp:* Cơ bản sử dụng nguồn vốn xã hội hoá; ngân sách đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, làng nghề; chợ dân sinh (thuộc nhiệm vụ cấp huyện theo phân cấp).

- *Lĩnh vực giao thông:*

+ Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường vành đai, hệ thống đường kết nối nội vùng và liên vùng theo quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ các dự án đường sắt đô thị; đầu tư xây dựng thêm các cầu qua Sông Hồng, Sông Đuống. Hoàn thành, đưa vào khai thác Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô từ năm 2027. Phấn đấu chuẩn bị đầu tư, xây dựng đường Vành đai 5 trước năm 2030 (theo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tiến độ tại Kế hoạch 2026-2030 của quốc gia).

+ Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trên cao, đường sắt đô thị nổi và ngầm, các công trình ngầm gắn với khả năng kết nối đồng bộ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng, từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, góp phần phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD), góp phần xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (Vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (Vùng Hòa Lạc, Xuân Mai). Phấn đấu xây dựng, đưa vào khai thác khoảng 24% tổng chiều dài các tuyến đường sắt đô thị theo Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đã được phê duyệt tại Quyết định 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016, triển khai lập đề xuất chủ trương đầu tư để triển khai thi công xây dựng các tuyến đường sắt đô thị còn lại sau năm 2030.

+ Tiếp tục đầu tư các đường tỉnh lộ; các trục giao thông gắn với 05 trục động lực phát triển: Trục sông Hồng; Trục Hồ Tây - Cổ Loa; Trục Nhật Tân - Nội Bài; Trục Hồ Tây - Ba Vì; Trục phía Nam.

- *Lĩnh vực cấp thoát nước:* Từng bước đầu tư xây dựng hạ tầng thoát nước theo quy hoạch đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao về tỷ lệ xử lý nước thải đến năm 2030 đạt 90%.

(10) *Lĩnh vực xã hội:* Đầu tư cải tạo, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại; bảo đảm nuôi dưỡng, chăm lo toàn diện đối với 100% người có công với cách mạng có nguyện vọng vào sống tại cơ sở.

(11) *Lĩnh vực khác:* Hỗ trợ đầu tư các trụ sở Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân để đáp ứng yêu cầu về cải cách tư pháp.

(12) Tiếp tục hỗ trợ các quận, huyện, thị xã mục tiêu đối với kế hoạch vốn

giai đoạn 2021-2025 chuyển sang giai đoạn 2026-2030. Giai đoạn 2026-2030, ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã còn khó khăn về nguồn lực để thực hiện các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn

a) Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; phù hợp với Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công.

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thông qua; Không bố trí vốn đầu tư công cho chương trình, nhiệm vụ, dự án không thuộc đối tượng đầu tư công, ngành, lĩnh vực đầu tư công theo quy định.

Ngân sách Thành phố (bao gồm cả hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện) phải tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên huyện và không dàn trải, manh mún, phải có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao.

c) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Thành phố xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với các mục tiêu, định hướng phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các chương trình, nhiệm vụ, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030; không bố trí vốn dàn trải, manh mún; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các khâu đột phá của Thành phố, dự án quan trọng quốc gia, dự án đường cao tốc, dự án đường sắt đô thị, dự án kết nối, có tác động liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước, chuyển đổi xanh; thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu còn), thu hồi dứt điểm số dư vốn ứng trước phải thu hồi theo quy định tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội (nếu còn).

d) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2025 (đối với nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025) và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

đ) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách

nhiệm và kiểm tra, giám sát; giám thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư công, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

4. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán hết số nợ đọng xây dựng cơ bản (phát sinh trước ngày 01/01/2015) theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu còn);

b) Phân bổ đủ vốn để hoàn trả hết số vốn ứng trước kế hoạch (nếu còn);

c) Phân bổ đủ vốn cho dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (chưa hoàn thành trong kỳ kế hoạch);

d) Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;

đ) Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư (làm rõ vốn chuẩn bị đầu tư dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030, vốn bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2031 - 2035);

e) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công. Trong đó, thứ tự ưu tiên như sau:

- Đầu tư các dự án cấp bách, giải quyết vấn đề bức xúc dân sinh.

- Các dự án quan trọng, thực hiện các khâu đột phá của Thành phố, có tác động lan toả nhanh, cần triển khai thực hiện để đảm bảo mục tiêu phát triển của ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2026-2030.

- Dự án để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII đối với các ngành, lĩnh vực cần bố trí nguồn lực đầu tư công.

- Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ các huyện, thị xã còn khó khăn về nguồn lực để thực hiện các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hỗ trợ ngành dọc (quốc phòng, an ninh, tư pháp); hỗ trợ địa phương bạn.

g) Phân bổ vốn cho cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Tổng hợp nhu cầu đầu tư giai đoạn 2026-2030

5.1 Rà soát sơ bộ theo đề xuất của các đơn vị, *nhu cầu vốn cho Kế hoạch 2026-2030 của toàn Thành phố là 1.031.956 tỷ đồng (chưa gồm dự án mới của thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ cấp huyện)*. Gồm: (1) Kế hoạch cấp Thành phố **801.304** tỷ đồng; (2) Kế hoạch cấp huyện là: **230.652** tỷ đồng³.

5.2. Đối với Kế hoạch cấp Thành phố, xây dựng 03 phương án theo mức độ cấp thiết của các dự án

³ 26/30 quận, huyện, thị xã báo cáo

5.2.1 Trong 03 phương án, số vốn của *Kế hoạch 2021-2025 cấp Thành phố chuyển sang 2026-2030* đều là: **207.282** tỷ đồng. Gồm: (i) *ngân sách trung ương trong nước*: **10.290** tỷ đồng; (ii) *ODA cấp phát*: **11.795** tỷ đồng; (iii) *ODA vay lại*: **13.014** tỷ đồng; (iv) *vốn ngân sách Thành phố trong nước cho các dự án đã được bố trí vốn, phê duyệt chủ trương đầu tư*: **134.289** tỷ đồng (trong đó các dự án cấp Thành phố đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án là: 128.995 tỷ đồng (bố trí vốn thực hiện cho các dự án là 102.689 tỷ đồng, vốn quyết toán là: 26.036 tỷ đồng); Ghi thu, ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng các dự án BT, quy hoạch là: 2.417 tỷ đồng; hỗ trợ mục tiêu cấp huyện (lĩnh vực di tích; trường trung học phổ thông chuyên phân cấp cho cấp huyện: 2.877 tỷ đồng) ; (v) dự án có danh mục dự kiến, chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư: **37.893** tỷ đồng (ODA vay lại: 17.387 tỷ đồng; NSTP trong nước: 20.506 tỷ đồng; chưa bao gồm: Dự án Tuyến đường sắt đô thị số 5, Cầu Trần Hưng Đạo, Cầu Tứ Liên).

5.2.2 Xây dựng 03 phương án cho các Dự án mới:

Đơn vị: Tỷ đồng

Phương án	Tổng nhu cầu Kế hoạch 2026-2030					KH 2021-2025 chuyển sang 2026-2030					Nhu cầu nhiệm vụ, dự án mới Kế hoạch 2026-2030		
	Tổng	NSTP	NSTW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại	Tổng	NSTP	NSTW trong nước	ODA cấp phát	ODA vay lại	Tổng	NSTP	NS TW trong nước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Phương án 1	392.111	325.071	24.844	11.795	30.400	207.282	154.796	10.290	11.795	30.400	184.829	170.276	14.554
Phương án 2	437.707	370.667	24.844	11.795	30.400	207.282	154.796	10.290	11.795	30.400	230.425	215.872	14.554
Phương án 3	653.924	586.884	24.844	11.795	30.400	207.282	154.796	10.290	11.795	30.400	446.642	432.089	14.554

(*Cả 03 phương án: Chuẩn bị đầu tư: 3.000 tỷ đồng; Quyết toán cho dự án: 2.000 tỷ đồng; Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ mục tiêu cấp huyện là 20.000 tỷ đồng; Bổ sung cho các Quỹ và vốn uỷ thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay, giải quyết việc làm; đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; đầu tư trừ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hoá, thoái trả tiền nhà đất: 5.500 tỷ đồng; Mua nhà ở thương mại để làm nhà ở phục vụ tái định cư: 2.352,8 tỷ đồng; Hỗ trợ địa phương bạn: 1.000 tỷ đồng; Dự phòng: 30.000 tỷ đồng). Tổng nhóm nhiệm vụ này là: 63.853 tỷ đồng.

Ngân sách Trung ương: Đề xuất 02 dự án (Xây dựng cầu Ngọc Hồi, kết nối Hà Nội với Hưng Yên); Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21A đoạn Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai.

Trong 03 phương án trên: Nhiệm vụ, dự án mới Kế hoạch 2026-2030, gồm: Dự án mới cấp Thành phố sử dụng ngân sách Thành phố theo Phương án 1 là: 106.423 tỷ đồng, Phương án 2 là 152.019 tỷ đồng: Phương án 3 là 368.236 tỷ đồng.

Trong đó:

a) *Phương án 1 (phương án tối thiểu):* Các dự án mới đề xuất là các dự án: (i) cấp thiết dân sinh bức xúc; (ii) quan trọng, hạ tầng thiết yếu để phát triển kinh tế - xã

hội của Thủ đô, để thực hiện *một số* mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị; *các dự án cấp thiết nhất* trong danh mục dự án, định hướng đầu tư, 04 khâu đột phá trong Quy hoạch Thủ đô Hà Nội đã được Bộ Chính trị thông qua, Quốc hội cho ý kiến và đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tập trung vào các dự án hạ tầng khung tạo năng lực mới, giảm ùn tắc giao thông, xử lý ô nhiễm môi trường, hạ tầng xã hội thiết yếu. Cụ thể:

- *Thành phố đầu tư hạ tầng để từng bước chuẩn bị cho:* (i) *Thành phố phía Tây* (như đầu tư Tuyến đường sắt đô thị số 5; Đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình; Quốc lộ 6; Trục tây Thăng Long; Phát triển Khu công nghệ cao Hoà Lạc,...); (ii) *Thành phố phía Bắc sông Hồng* (như hoàn thành Đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội, đường Vành đai 3,5; đầu tư trục Bắc Nam, cầu Tứ Liên; hoàn thành 03 cầu qua sông Hồng (cầu Hồng Hà thuộc đường Vành đai 4; cầu Vân Phúc; cầu Thượng Cát,...); (iii) Ngoài ra còn hoàn thành thêm 02 cầu qua sông Hồng (cầu Mỹ Sở, cầu Ngọc Hồi) để phát triển khu vực phía Nam; (iv) Đầu tư trục hai bên sông Hồng.

- Khép kín các đường Vành đai 1; 3; 3,5; 4. Đầu tư để tiếp tục khép kín đối với đường Vành đai 2; 2,5.

- Cải tạo, mở rộng toàn bộ tuyến Quốc lộ 1A cũ phía Nam, Quốc lộ 3, Quốc lộ 21B, Quốc lộ 21A đoạn Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai; đầu tư nâng cấp, cải tạo quốc lộ 32; hoàn thành đường Mỹ Đình - Bái Đính - Ba Sao đoạn qua địa phận huyện Ứng Hoà, Mỹ Đức để thông tuyến Mỹ Đình - Bái Đính - Ba Sao. Đầu tư các đoạn tuyến còn lại để cơ bản thông đường 70, trục đường Vành đai 2 - Lê Trọng Tấn - Vành đai 3 - Vành đai 4 theo quy hoạch; các đoạn tuyến thuộc 06 đường trục giao thông ngoài đô thị (trục tây Thăng Long, trục Bắc Nam, trục Đỗ Xá - Quan Sơn, trục Chúc Sơn - Miêu Môn - Hương Sơn; trục Hồ Tây - Ba Vì, từ Vành đai 4 đến Nút Hòa Lạc Hòa Bình; trục Ngọc Hồi - Phú Xuyên); giai đoạn 2026-2030 đầu tư mới 05 hầm/cầu vượt/nút giao thông để giảm thiểu ùn tắc giao thông, kết nối giao thông, đầu tư 18 dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ (dự kiến hoàn thành 17 dự án), 22 đường liên huyện có tính chất quan trọng về giao thông (dự kiến hoàn thành 15 dự án).

- Hoàn thành tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; đoạn Nhổn - Ga Hà Nội; Tuyến 3 (đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai). Thi công tuyến số 5; Chuẩn bị/khởi công/thi công các dự án đường sắt đô thị thuộc 03 tuyến (Tuyến số 02: Nội Bài - Thượng Đình - Bưởi; Tuyến 2A đoạn Hà Đông - Xuân Mai; Tuyến số 03: Trôi - Nhổn - Yên Sở và đoạn kéo dài đi Sơn Tây).

- *Lĩnh vực môi trường:* Hoàn thành 05 dự án nhà máy thu gom, xử lý nước thải, 01 khu xử lý chất thải và 01 hệ thống quan trắc môi trường Thành phố (dự án chuyển tiếp chuyển tiếp 2021-2025, gọi tắt là chuyển tiếp); Giai đoạn 2026-2030, đầu tư mới để hoàn thành 04 dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải, 02 dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

- *Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề:* Hoàn thành dự án trường Đại học Thủ đô; Trường cán bộ Lê Hồng Phong; 10 trường THPT liên cấp; 01 trường chuyên biệt (dự án chuyển tiếp); Giai đoạn 2026-2030, đầu tư mới để hoàn thành nâng cấp 01 trường Trung cấp nghề; đầu tư khoảng 34,6% TMĐT cho 02 trường Trung cấp nghề và 01 trường Phổ thông cơ sở. Các trường THPT các cấp

thuộc nhiệm vụ chi cấp huyện. Thành phố có chỉ đạo định hướng đối với kế hoạch đầu tư công cấp huyện để đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu tỷ lệ trường học công lập đạt chuẩn quốc gia.

- *Lĩnh vực khoa học công nghệ*: Hoàn thành 10 dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc; đầu tư khoảng 69,4% TMĐT cho 01 dự án đổi mới sáng tạo.

- *Lĩnh vực y tế*: Hoàn thành 05 bệnh viện chuyên khoa; 05 bệnh viện đa khoa; 01 Trung tâm Pháp y; 12 bệnh viện đa khoa cấp huyện (chuyển tiếp); Hoàn thành xây mới 01 bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức (mới); đầu tư khoảng 90,0% TMĐT cho xây dựng 02 Bệnh viện chuyên khoa cơ sở 2 (Ung bướu Hà Nội, Phụ sản Hà Nội) và nâng cấp Bệnh viện 09.

- *Lĩnh vực văn hóa*: Hoàn thành 31 dự án, trong đó bao gồm các tu bổ, tôn tạo di tích tại Hoàng Thành Thăng Long, Cổ Loa, nhà tù Hỏa Lò, các di tích cách mạng kháng chiến, Cung văn hóa,... (chuyển tiếp); Hoàn thành 01 dự án tu bổ cổng chính Văn Miếu (mới); đầu tư khoảng 29,7% TMĐT cho xây dựng 02 dự án tại Hoàng Thành Thăng Long, 01 dự án di tích Cổ Loa, Đề án Làng cổ Đường Lâm.

- *Lĩnh vực thể thao*: Hoàn thành 03 dự án nâng cấp tại Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội (chuyển tiếp); Hoàn thành 01 dự án tại Sân vận động Hà Đông (mới).

- *Lĩnh vực phát thanh, truyền hình*: Hoàn thành 01 dự án nâng cấp dây chuyên thiết bị tại Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội (chuyển tiếp); đầu tư khoảng 47,1% TMĐT cho 03 dự án mới.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Hoàn thành 11 dự án đề điều và 18 dự án thủy lợi (chuyển tiếp); Giai đoạn 2026-2030, đầu tư mới để hoàn thành xây dựng và cải tạo, nâng cấp 10 dự án đề điều (đê Tả Đáy, hữu Đà, hữu Cà Lò, tả Đuống, bờ sông Hồng, Lê Thạch); 50 dự án thủy lợi (như Nạo vét trục chính sông Nhuệ từ Liên Mạc tới đường Vành đai 4; cải tạo nâng cấp trạm bơm tiêu Yên Nghĩa, xây mới trạm bơm Yên Thái, trạm bơm Đào Nguyên; cải tạo các hồ chứa nước, các dự án phục vụ tưới, tiêu,...).

- *Lĩnh vực xã hội*: Hoàn thành 02 trường Trung cấp nghề và 01 Trụ sở khu liên cơ quan thuộc Sở LĐ-TB&XH (chuyển tiếp); Hoàn thành 04 dự án: Trung tâm Bảo trợ Xã hội 2, Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em, Trung tâm Bảo trợ Xã hội 3, Trung tâm chăm sóc người khuyết tật (mới); đầu tư khoảng 33,3% TMĐT cho 02 dự án nâng cấp Trung tâm điều dưỡng người có công và 02 dự án nâng cấp Trung tâm chăm sóc nạn nhân chất độc màu da cam, Trung tâm chăm sóc người tâm thần số 1 Hà Nội.

b) *Phương án 2: Bổ sung một số mục tiêu phát triển KT- XH, Quy hoạch Thủ đô.*

c) *Phương án 3 để cơ bản đáp ứng mục tiêu chính phát triển KT- XH, Quy hoạch Thủ đô.*

Phương án đề xuất: Để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 15-NQ/TW, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội, bước đầu UBND Thành phố đề xuất lựa chọn nhu cầu nguồn vốn phương án 1 (phương án tối thiểu). Thời gian tới đây, trên cơ sở xác định được việc khai thác, bổ sung các nguồn vốn của Thành phố thì sẽ tiếp tục sẽ cân nhắc triển khai các dự án theo phương án 2, 3.

5.2.3 Về việc đầu tư các tuyến đường sắt đô thị

a) Theo Đề án tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô đã trình xin ý kiến HĐND Thành phố, giai đoạn 2024-2030 dự kiến:

- Hoàn thành thi công xây dựng 96,8km (gồm các tuyến số 2⁴, 3⁵, 5⁶) với khoảng 24% tổng chiều dài các tuyến đường sắt đô thị theo Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đã được phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư 301,0km (gồm các tuyến số 1, 2A, kéo dài đến Xuân Mai, 4, 6, 7, 8, Tuyến kết nối các đô thị vệ tinh).

- Sơ bộ nhu cầu vốn khoảng 14,602 tỷ USD. Trong đó, ngân sách Thành phố là 5,61 tỷ USD, ngân sách Trung ương hỗ trợ là 3,032 tỷ USD, vốn vay (ODA và vay khác) là 5,96 tỷ USD.

b) Đề xuất triển khai trong Kế hoạch 2026-2030:

- Đề xuất tiến độ triển khai các dự án đường sắt đô thị trong định hướng Kế hoạch 2026-2030 sẽ căn cứ, bám sát tiến độ theo Đề án tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô (gọi tắt là Đề án) được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bước đầu, căn cứ tiến độ tại Đề án đã xin ý kiến HĐND Thành phố.

- Để đảm bảo triển khai các dự án theo tiến độ, UBND Thành phố bước đầu đề xuất về nguồn lực ngân sách đầu tư các tuyến đường sắt trong giai đoạn 2026-2030 như sau:

(i) Bố trí đủ vốn cho các Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang 2026-2030: (Tuyến số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo; Tuyến số 3, đoạn Nhổn - Ga Hà Nội); Đủ vốn theo tiến độ đối với Dự án Tuyến số 03, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai. Trong đó, tổng kế hoạch vốn dự kiến cân đối là 52.654 tỷ đồng, trong đó ngân sách Thành phố trong nước là: 12.889 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là: 10.895 tỷ đồng, vốn ODA vay lại là: 28.869 tỷ đồng.

(ii) Đối với dự án Tuyến số 5 và các dự án mới giai đoạn 2026-2030 với nhu cầu vốn sơ bộ ước tính khoảng 19.770 tỷ đồng vốn ngân sách Thành phố, Thành phố sẽ bố trí theo tiến độ thực tế của dự án, trước mắt chưa cân đối vốn chi tiết cho từng dự án mà được dự kiến từ nguồn vốn chuẩn bị đầu tư (3.000 tỷ đồng), nguồn dự phòng của Kế hoạch 2026-2030 (30.000 tỷ đồng). Theo đó, sẽ bố trí vốn theo tiến độ thi công tuyến số 5; Chuẩn bị và khởi công, thi công theo tiến độ các dự án đường sắt đô thị thuộc 03 tuyến (Tuyến số 02: Nội Bài - Thượng Đình - Bưởi; Tuyến 2A đoạn Hà Đông - Xuân Mai; Tuyến số 03: Trôi - Nhổn - Yên Sở và đoạn kéo dài đi Sơn Tây); Chuẩn bị đầu tư cho các tuyến: tuyến số 1, 4, 6, 7, 8, Tuyến kết nối các đô thị vệ tinh.

- Các dự án đường sắt đô thị là các dự án lớn, phức tạp, nhu cầu vốn lớn, được thực hiện trên nhiều địa bàn, thời gian chuẩn bị dài, việc đầu tư hệ thống đường sắt phải gắn liền với quá trình tiếp nhận, chuyển giao công nghệ để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả đầu tư. Do vậy, UBND Thành phố đề xuất các dự án đường sắt có phương thức huy động nguồn vốn đặc thù theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với phần kinh phí còn lại cần phải tiếp tục bố trí để

⁴ Gồm 3 đoạn: Nam Thăng Long, Trần Hưng Đạo; Trần Hưng Đạo – Thượng Đình; và Nội Bài - Nam Thăng Long.

⁵ Đoạn Nhổn Ga Hà Nội và đoạn Hà Hà Nội – Yên Sở (Hoàng Mai).

⁶ Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc.

đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án theo Đề án, Thành phố sẽ tiếp tục khai thác các nguồn lực của Thành phố, đặc biệt là nguồn thu từ đất để đảm bảo nguồn vốn ngân sách Thành phố, khai thác hiệu quả cơ chế tài chính đặc thù đảm bảo nguồn lực thực hiện Đề án.

5.3.4 Về cơ cấu đầu tư các ngành, lĩnh vực đối với các dự án cấp Thành phố (Chi tiết tại Phụ lục 2 của Báo cáo đầy đủ).

Theo phương án tối thiểu, tỷ lệ đầu tư lĩnh vực giao thông là 58,7% (chưa bao gồm các tuyến đường sắt đô thị số 5 và các dự án đường sắt mới giai đoạn 2026-2030) (giai đoạn 2021-2025 đến nay là 67,5%); lĩnh vực nông nghiệp, đô thị, thủy lợi là 11,3% (giai đoạn 2021-2025 là 5,8%); lĩnh vực bảo vệ môi trường là 6,1% (giai đoạn 2021-2025 là 6,5%); lĩnh vực y tế là 3,5% (giai đoạn 2021-2025 là 3,9%); lĩnh vực văn hoá, thông tin, thể thao là 3,2% (giai đoạn 2021-2025 là 2,5%); hiện Thành phố đã phân cấp cấp huyện đầu tư di tích cấp quốc gia, cấp Thành phố, thành phố khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao, Luật Thủ đô cho phép Thành phố áp dụng phương thức đối tác công tư đối với các dự án lĩnh vực văn hoá, thể thao); lĩnh vực giáo dục, đào tạo là 2,2% (giai đoạn 2021-2025 là 1,4%; từ năm 2022, Thành phố đã phân cấp cho cấp huyện đầu tư các trường THPT các cấp, Thành phố chỉ đầu tư các trường THPT liên cấp, một số trường chuyên biệt cho trẻ em khuyết tật); lĩnh vực công nghiệp và thương mại là 0,1% (cơ bản đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách); hạ tầng kỹ thuật tái định cư là 0,4%; lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tư pháp là 2,3%, lĩnh vực xã hội là 0,5%, lĩnh vực khoa học công nghệ là 1,1% (giai đoạn 2021-2025 là 0,1%; thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát, ưu tiên nguồn lực đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số để thực hiện khâu đột phá của Thành phố, Thành phố đã dự kiến nguồn dự phòng của Kế hoạch 2026-2030 là 30.000 tỷ đồng), các lĩnh vực, nhiệm vụ khác là 1,4% (4.519,95 tỷ đồng).

Riêng đối với các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ ngành dọc (lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tư pháp) bước đầu lập danh mục để xác định nhu cầu vốn trong giai đoạn 2026-2030. Danh mục dự án nhu cầu này không là căn cứ để các cơ quan, đơn vị ngành dọc xác định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn khi thực hiện các thủ tục dự án như phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án. Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục rà soát với các cơ quan quản lý ngành dọc để xác định chính xác nhu cầu vốn cho từng dự án cụ thể để đảm bảo việc sử dụng ngân sách Thành phố hỗ trợ đầu tư các dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, báo cáo Thành uỷ, HĐND Thành phố xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2026-2030 đối với các dự án lĩnh vực quốc phòng, an ninh đã được Thành uỷ, HĐND Thành phố, UBND Thành phố chấp thuận chủ trương hỗ trợ theo quy định, đề xuất ngân sách Thành phố cân đối hỗ trợ từ nguồn vốn trong lĩnh vực, nhiệm vụ khác (4.519,95 tỷ đồng).

6. Về nguồn vốn, khả năng cân đối nguồn vốn Kế hoạch 2026-2030

Hiện Trung ương chưa có thông báo mức vốn cho các địa phương. Rà soát sơ bộ, dự kiến nguồn lực Kế hoạch 2026-2030 của Thành phố như sau:

(1). *Nguồn ngân sách cấp Thành phố:*

- Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 124.600 tỷ đồng, gồm:
- + Nguồn thu xây dựng cơ bản tập trung theo phân cấp: 73.362 tỷ đồng.

- + Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 49.045 tỷ đồng.
- + Nguồn thu xổ số kiến thiết: 2.193 tỷ đồng.
- Các nguồn vốn theo cơ chế, chính sách đặc thù của Luật Thủ đô (nguồn thu cổ phần hoá, nguồn cải cách tiền lương còn dư) tạm thời chưa đề xuất.
- Nguồn ODA vay lại (nguồn nợ vay chính quyền địa phương 100% từ nguồn vốn ODA): 30.400 tỷ đồng.
- Nguồn NSTW trong nước là 10.290 tỷ đồng;
- Nguồn ODA cấp phát là 11.796 tỷ đồng.
- (2) Ngân sách quận, huyện, thị xã: 122.469 tỷ đồng, gồm:
- + Nguồn thu xây dựng cơ bản tập trung theo phân cấp: 38.364 tỷ đồng.
- + Nguồn thu từ tiền sử dụng đất: 84.105 tỷ đồng.

Để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch, trước hết là theo Phương án tối thiểu như trên, UBND Thành phố đã, đang và tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát, khơi thông nguồn lực, gồm nguồn thu theo quy định của Luật Thủ đô (cải cách tiền lương còn dư, nguồn huy động với mức dư nợ vay tối đa đến năm 2030 khoảng 197.500 tỷ đồng, nguồn thu từ đất dự kiến khoảng 458.644,5 tỷ đồng,...). Chi tiết tại mục III.1 dưới đây.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2026-2030

1. Quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng, tổ chức điều hành Kế hoạch 2026-2030:

1.1. Tập trung rà soát, khai thác, khơi thông nguồn lực để đảm bảo nguồn lực NSNN cho Kế hoạch 2026-2030

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi NSNN theo hướng bền vững, nghiên cứu mô hình đầu tư tư - sử dụng công.

- Quyết liệt triển khai các dự án đã có hiệp định, đảm bảo giải ngân vốn ODA phù hợp với tiến độ cam kết; Bố trí đủ vốn đối ứng của Ngân sách Thành phố cho các dự án ODA theo Hiệp định đã ký kết và các dự án sử dụng Ngân sách Trung ương; Tiếp tục phối hợp với các Bộ kêu gọi tài trợ chính thức của nước ngoài cho các dự án lớn có yêu cầu kỹ thuật cao.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp khai thác nguồn lực để tăng chi cho chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Thủ đô (nguồn thu từ thuế, phí mới; nguồn cải cách tiền lương còn dư; phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, huy động vay từ các tổ chức với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp, theo đó hạn mức dư nợ vay tối đa đến năm 2030 dự kiến khoảng 197.500 tỷ đồng; Khai thác quỹ đất, nguồn thu từ phát triển đô thị theo định hướng TOD).

- Rà soát, khai thác nguồn thu từ đất theo Đề án "Khai thác tổng thể nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2024-2025 và giai đoạn tiếp theo", nguồn thu từ đất dự kiến khoảng 458.644,5 tỷ đồng (Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực Thành ủy về Quỹ đất dự kiến đối ứng cho các dự án BT nay không đủ điều kiện triển khai theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Quỹ đất vùng phụ cận tuyến đường Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội; đang chỉ đạo hoàn tất hồ sơ trình báo cáo Thường trực Thành ủy Đề án khai thác tổng thể nguồn lực đất đai).

- Bố trí nguồn tăng thu, thường vượt thu hàng năm để bổ sung cho các dự án, công trình trọng điểm, quan trọng của Thành phố và các dự án mới phát sinh.

1.2 Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để chuẩn bị cho kỳ Kế hoạch 2026-2030 ngay từ năm 2024, 2025, nhất là các dự án trọng điểm, có tính chất liên kết vùng, phát triển kinh tế - xã hội lớn trên địa bàn Thành phố; khắc phục tình trạng chậm hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

1.3 Lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án trọng điểm của Thành phố để tập trung chỉ đạo, điều hành.

2. Nâng cao chất lượng công tác lựa chọn, chuẩn bị, tổ chức thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế, tránh phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian bố trí vốn của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định pháp luật; chỉ quyết định đầu tư khi dự án đã được lựa chọn theo đúng quy trình, thủ tục và thứ tự ưu tiên.

3. Sớm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật Thủ đô về đầu tư và các văn bản phạm pháp luật liên quan để thúc đẩy tiến độ thực hiện Kế hoạch (như HĐND Thành phố ban hành trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án quan trọng quốc gia được giao cho HĐND Thành phố phê duyệt, quy định trình tự; tham gia với các Bộ trong việc xây dựng các Nghị định về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực căn hoá, thể thao; quy định về hợp đồng - chuyển giao,...).

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt của Chủ đầu tư

5. Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch 2026-2030 các vòng tiếp theo theo quy định của Luật Đầu tư công, hướng dẫn của Trung ương, trình phê duyệt chính thức trong năm 2026 sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 và HĐND Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030. UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành tham gia tích cực, trách nhiệm trong việc xây dựng Kế hoạch. Trong mỗi ngành, lĩnh vực phải rà soát, đánh giá tổng thể các nguồn lực đầu tư phát triển, gồm nguồn xã hội hóa, nguồn đầu tư công; nghiên cứu các mô hình, phương thức đầu tư mới như mô hình đầu tư tư - sử dụng công, các phương thức đầu tư theo Luật Thủ đô, trên cơ sở đó, mới đề xuất nhu cầu vốn đầu tư công. Kế hoạch của mỗi ngành sẽ được thẩm định theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. UBND Thành phố xin ý kiến của HĐND Thành phố về định hướng Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 như nêu trên.

2. UBND Thành phố đề xuất Thành phố báo cáo các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính:

- Báo cáo Kế hoạch 2026-2030 theo phương án 1 (phương án tối thiểu). Theo đó, tổng nguồn vốn dự kiến Kế hoạch 206-2030 là 514.580 tỷ đồng. Trong đó, Kế hoạch cấp Thành phố theo phương án 1 (phương án tối thiểu là 392.111 tỷ đồng); Kế hoạch cấp Huyện đề xuất theo phương án khả năng cân đối nguồn bước đầu xác định hiện nay là: 122.469 tỷ đồng.

- Đề xuất ngân sách Trung ương bố trí kế hoạch vốn 2026-2030:

Tổng KH 2026-2030	DA chuyển tiếp 2021-2025 sang 2026-2030			DA mới KH 2026-2030
	Tổng	NSTW trong nước	ODA	NSTW trong nước
36.639	22.085	10.290	11.795	14.554

3. Để khắc phục tình trạng chậm chuẩn bị đầu tư, cần phải sớm thực hiện công tác chuẩn bị, phê duyệt chủ trương đầu tư ngay từ năm 2024, 2025, có dự án đủ điều kiện phân bổ kế hoạch vốn trung hạn 2026-2030, triển khai thực hiện ngay từ đầu kỳ kế hoạch. Đề xuất cho phép UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án cấp thiết phải triển khai giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở Thành phố đã xác định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn theo phương án nhu cầu nguồn vốn tối thiểu như nêu trên.

Tại Thông báo kết luận số 464-TB/BCSD ngày 02/9/2024, Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã thống nhất chủ trương về “Định hướng Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 của thành phố Hà Nội”. Thường trực Thành ủy đã họp ngày 05/9/2024, Ban Thường vụ Thành ủy đã họp ngày 09/9/2024 xem xét chủ trương đối với “Định hướng Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2026-2030 của thành phố Hà Nội”. Ban cán sự đảng UBND Thành phố đã tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo Ban Thường vụ Thành ủy, trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, đồng thời đề xuất cho phép UBND Thành phố hoàn thiện báo cáo trình HĐND Thành phố để kịp tiến độ gửi HĐND Thành phố phục vụ kỳ họp tháng 9/2024 theo Thông báo số 43/TB-HĐND ngày 20/8/2024 của Thường trực HĐND Thành phố. UBND Thành phố sẽ tiếp thu các ý kiến của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố tại báo cáo giải trình, bổ sung với HĐND Thành phố nếu có.

Trên đây là Báo cáo về định hướng Kế hoạch đầu tư công 2026-2030, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải